

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2021/HS- ST
Ngày: 07/9/2021

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phan Nam Định

Bà: Mã Thị Duyên

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa: Ông Hà V Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST – HS ngày 13 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2021/ QĐXXST – HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm V Ch, sinh năm 1986, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn TL 3, xã Ia S, huyện P, tỉnh G; Nơi sinh sống: Thôn TL 3, xã Ia S, huyện P, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ V hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Phan Thị D, sinh năm 1957; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Ninh Công Tr, sinh năm 1974.

Trú tại: Tổ 8, thị trấn P, huyện P, tỉnh G. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Ngô Đức T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Đinh Quang L, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn 2, xã K, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Phan Quốc V, sinh năm 1955

Trú tại: Thôn Kim N, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Phan Tuấn A, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Kim N, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Trần V T1, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

1. Anh Ksor Q, sinh năm 1989

Trú tại: Bôn S, xã Ia R, thị xã Ayun P, tỉnh G. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người phiên dịch: Bà Ksor H'Bloan

Địa chỉ: Thôn Đăk Ch, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 8 năm 2020, Phạm V Ch điều khiển xe mô tô BKS: 49T6-7532 đi mua phế liệu tại khu vực Nông trường Hoàng Anh G thuộc thôn Bi G, xã P, huyện I, tỉnh G. Khi đi ngang qua lô cao su của nông trường, Ch phát hiện thấy có 197 thùng gỗ nuôi ong lấy mật để trên các chân đế kim loại của anh Ninh Công Tr đặt tại dưới tán cây cao su. Thấy không có người quản lý, trông coi các thùng nuôi ong trên nên Ch đến gặp một công nhân của nông trường hỏi về người quản lý khu vực để các thùng ong. Sau khi biết tại khu vực trên không có người quản lý, bảo vệ nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp các thùng nuôi ong trên để đem về nhà nuôi lấy mật. Ngay sau đó, Phạm V Ch lấy trộm 02 thùng nuôi ong kèm 02 chân đế và dùng xe mô tô chở về để tại nhà Ch. Liên tục 07 ngày tiếp theo, mỗi ngày Ch đều sử dụng xe mô tô BKS: 49T6-7532 đến trộm cắp 04 thùng nuôi ong kèm chân đế. Sau khi trộm cắp được 30 thùng, đến ngày tiếp theo, Ch đến liên hệ anh Ngô Đức T sử dụng ô tô tải BKS: 81C-07976 để chở 167 thùng nuôi ong còn lại. Do số lượng nhiều nên T gọi thêm xe ô tô BKS: 81C-10265 của anh Đinh Quang L để cùng đi chở. Trước khi chở các thùng nuôi ong, hai bên thống nhất cước vận Ch là 1.500.000 đồng/xe/chuyến. Sau đó Ch gọi thêm ông Phan Quốc V, anh Phan Tuấn A và anh Trần V T1 đi cùng để bốc xếp các thùng ong lên xe ô tô. Ch nói dối đây là các thùng ong của mình nuôi tại lô cao su, nay Ch thuê xe ô tô tải chở về nhà để tiếp tục nuôi nên anh T, L, V, T1 và Tuấn A đều tin là thật. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì đến nơi, Ch cùng V, Tuấn A và T1 bốc xếp

167 thùng ong và 189 chân đế lên 02 xe ô tô rồi T và L chở đi đến nhà Ch. Ch điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường, khi đi đến xã Ia M, huyện I thì V và T1 xuống xe về nhà, còn Tuấn A thì đi cùng xe ô tô về nhà Ch để phụ bốc các thùng ong xuống xe. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì đưa hết các thùng nuôi ong xuống đặt tại nhà Ch.

Ngày 10/8/2020, anh Ninh Công Tr kiểm tra thì phát hiện tài sản của mình bị mất nên tổ chức đi tìm và đến ngày 04/10/2020 thì phát hiện số thùng ong trên tại nhà Phạm V Ch nên trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh G. Quá trình kiểm tra, xác minh nhận thấy vụ việc không thuộc thẩm quyền điều tra của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã Ch vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I, tỉnh G để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐG-KL ngày 25/11/2020, V bản số 106/HĐĐG ngày 10/3/2021 về việc giải thích kết luận số 29/HĐĐG-KL; Bản kết luận định giá tài sản số 272/HĐĐG-KL ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện I, xác định giá trị của: 197 thùng gỗ nuôi ong là 19.700.000 đồng; 219 chân đế là 6.570.000 đồng; 885 cầu ong là 2.655.000 đồng; Đàn ong có trong 137 thùng là 52.105.000 đồng. Tổng cộng là 81.030.000 (*Tám mươi một triệu không trăm ba mươi nghìn*) đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tỉnh G đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm V Ch phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm V Ch từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ý kiến của người bị hại: có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm V Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, những người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

[1] Vào đầu tháng 8 năm 2020, Phạm V Ch đã trộm cắp tài sản gồm: 197 thùng gỗ nuôi ong, 219 chân đế, 885 cầu ong và ong có trong 137 thùng của anh Ninh Công Tr, tại lô cao su của nông trường Hoàng Anh G, thuộc thôn Bi G, xã P, huyện I, tỉnh G. Tổng giá trị là 81.030.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm V Ch đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Phạm V Ch đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, cũng như tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình. Vì vậy, bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo liên tục trộm cắp 08 lần trong 08 ngày, tuy nhiên ở 07 lần trộm cắp trước giá trị tài sản trộm cắp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần. Vì vậy Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm V Ch có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Ngô Đức T, Đinh Quang L, Phan Quốc V, Phan Tuấn A, Trần V T1 là người vận Ch, bốc xếp các thùng ong cho bị can Phạm V Ch nhưng tất cả đều không biết đó là tài sản mà Ch trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của các bị cáo, người bị hại : Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm V Ch phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm V Ch phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm V Ch 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù T từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm V Ch phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/9/2021). Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh ; cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân huyện , tỉnh
- Công an huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Thịnh